

Số: 22/TB-BTP

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO**Kết luận của Bộ trưởng Lê Thành Long**
tại Hội nghị sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2019

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2019 đã được tiến hành dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long. Tham dự Hội nghị có đại diện Ban Nội chính Trung ương, Văn phòng Chính phủ; các đồng chí Thứ trưởng Bộ Tư pháp; Lãnh đạo cấp Vụ các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; Lãnh đạo Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự (THADS) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Lãnh đạo tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Sau khi nghe Báo cáo kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu công tác tư pháp 6 tháng cuối năm 2019; tham luận, ý kiến của các đại biểu tham dự Hội nghị và ý kiến của các đồng chí Thứ trưởng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long đã kết luận như sau:

1. Về kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2019

Trong 6 tháng đầu năm 2019, các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan tư pháp địa phương và tổ chức pháp chế tiếp tục bám sát và cụ thể hóa các chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc triển khai các mặt công tác của Bộ, ngành và địa phương, kế hoạch hoạt động trong các lĩnh vực công tác đều đã được ban hành kịp thời, tổ chức triển khai bài bản, gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của các Bộ, ngành và địa phương; các nhiệm vụ phát sinh ngoài kế hoạch do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ, ngành tư pháp tiếp tục được quan tâm thực hiện, đến nay không có nhiệm vụ nào quá hạn. Có thể nhấn mạnh một số kết quả cụ thể như sau:

1.1. Về công tác xây dựng pháp luật: các dự án luật, pháp lệnh đã được soạn thảo, trình Quốc hội khóa XIV tại kỳ họp thứ 7 bảo đảm tiến độ, chất lượng; hồ sơ đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được các Bộ, ngành chuẩn bị ngày càng tốt hơn; chất lượng công tác góp ý, thẩm định VBQPPL tiếp tục được chú trọng, nâng cao; qua công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cho thấy số lượng văn bản trái nội dung, thẩm quyền đã giảm 40,5% so với cùng kỳ năm 2018; đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành được số lượng lớn văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi

hành luật, pháp lệnh; tỷ lệ nợ đọng văn bản quy định chi tiết giảm so với cùng kỳ năm 2018; các đơn vị thuộc Bộ, tổ chức pháp chế và Sở Tư pháp tham gia tích cực trong việc xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương.

Sở Tư pháp tiếp tục phát huy vai trò trong việc xây dựng, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác xây dựng, thẩm định và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương, kể cả văn bản hành chính, triển khai toàn diện các công việc của Ngành và địa phương, bảo đảm ngày càng tốt hơn vai trò quản lý nhà nước thuộc chức năng của Bộ, ngành tư pháp.

1.2. Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp đã tích cực, chủ động tham gia vào việc xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, nhất là đối với các nhiệm vụ mà Bộ, ngành tư pháp được giao chủ trì như nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1), các chỉ số giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp (Chỉ số A9, A10) gắn với việc nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, cải cách thủ tục hành chính và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

1.3. Quản lý nhà nước trên các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp tiếp tục được tăng cường. Bộ Tư pháp và các địa phương tiếp tục chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý những vi phạm.

1.4. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính tiếp tục được các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, nâng cao hiệu quả phối hợp với các ngành liên quan nhất là trong việc xử lý các vụ việc phức tạp, kéo dài, xử lý thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; đến thời điểm hiện nay, về cơ bản hệ thống thi hành án dân sự hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

2. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2019 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

2.1. Chất lượng thẩm định một số dự thảo văn bản quy phạm pháp luật còn chưa cao, việc xử lý các văn bản trái pháp luật về nội dung và thẩm quyền

còn chậm; tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp còn chưa phổ biến khai thác, sử dụng hiệu quả các kết quả pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

2.2. Hoạt động của các nghề hỗ trợ tư pháp còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, vi phạm pháp luật, nhất là một số lĩnh vực đã xã hội hóa như công chứng, đấu giá tài sản... Việc thực hiện quy định của Luật quy hoạch về công chứng còn lúng túng.

2.3. Việc trả lời các kiến nghị của các Bộ, ngành, nhất là địa phương trong một số trường hợp còn chậm, nội dung trả lời còn chung chung; một số Sở Tư pháp chưa chủ động trong việc nghiên cứu quy định pháp luật, nhiều vấn đề Bộ đã trả lời, hướng dẫn cụ thể nhưng vẫn đề nghị hướng dẫn; một số Sở Tư pháp chưa chủ động, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ trong công tác, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ, phối hợp ứng dụng công nghệ thông tin.

2.4. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan tư pháp địa phương theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập còn chưa thống nhất; vẫn còn tình trạng bố trí cán bộ làm công tác tư pháp, hộ tịch chưa đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ.

2.5. Tính chủ động, trách nhiệm vào cuộc của một số đơn vị thuộc Bộ, tổ chức pháp chế và Sở Tư pháp trong một số trường hợp còn chưa cao; một số nhiệm vụ Bộ đã ban hành Kế hoạch triển khai, tuy nhiên quá trình thực hiện còn chậm, phải đôn đốc nhiều lần.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên đã được phân tích, thảo luận tại Hội nghị sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2019, trong đó có một số nguyên nhân nổi bật như thể chế trong một số lĩnh vực còn bất cập, vướng mắc trong khi đó việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan chưa được kịp thời, ví dụ như lĩnh vực thừa phát lại, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động tư pháp; công cụ thanh tra, kiểm tra chưa phát huy được hiệu quả nhất là ở cấp cơ sở, việc thanh tra, kiểm tra đôi khi còn nặng về hình thức, phong trào; trách nhiệm người đứng đầu đơn vị thuộc Bộ, tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp trong một số trường hợp chưa được phát huy; năng lực chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc của một bộ phận cán bộ tư pháp chưa theo kịp yêu cầu của công tác tư pháp; quan hệ phối hợp công tác của các tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp và với Lãnh đạo của các Bộ, ngành, địa phương chưa được cải thiện.

4. Nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong 6 tháng cuối năm

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, người đứng đầu các tổ chức pháp chế và Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát kỹ các chương trình, kế hoạch công tác, thống kê các nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành, ban hành kế hoạch và các giải pháp nhằm đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tập trung nguồn lực tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ công tác tư pháp trong 6 tháng cuối năm 2019, trong đó ưu tiên một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

4.1. Các đơn vị thuộc Bộ, tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ cần triển khai thực hiện tốt Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2020, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, chuẩn bị kỹ hồ sơ các dự án luật do Bộ, ngành mình chủ trì soạn thảo, trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 8, trước mắt là việc chuẩn bị các dự án Luật phục vụ cho Phiên họp Chính phủ chuyên đề về công tác xây dựng pháp luật sẽ được tổ chức vào đầu tháng 8/2019; việc đề xuất các dự án đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, thứ tự ưu tiên cần được nghiên cứu đánh giá kỹ bảo đảm tính khả thi, chú trọng chất lượng đề xuất.

Các tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp cần phát huy vai trò hơn nữa trong công tác góp ý, thẩm định, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt chú trọng đến tính khả thi, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

4.2. Chủ động tham mưu cho các Bộ, ngành và chính quyền địa phương triển khai thi hành các luật mới được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7 cũng như các luật liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành mình.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2019 của Chính phủ nhất là các giải pháp để cải thiện các chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1), các chỉ số giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp (Chỉ số A9, A10) gắn với các giải pháp đổi mới công tác tổ chức thi hành pháp luật, cải cách thủ tục hành chính và phổ biến, giáo dục pháp luật.

4.3. Tham mưu cho các Bộ, ngành, địa phương thực hiện tổng kết các nghị quyết của Đảng về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp như Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013; tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW

ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật và cải cách tư pháp, cải cách hành chính.

4.4. Tăng cường tham mưu đề xuất cải cách hành chính nhất là thủ tục hành chính, thủ tục nội bộ giữa các đơn vị và cơ quan tư pháp, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.

4.5. Sở Tư pháp:

- Chủ động, tích cực nghiên cứu tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý tốt các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương, bám sát sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, các đơn vị thuộc Bộ để tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh; chủ động thực hiện các giải pháp để phòng ngừa, giải quyết tranh chấp quốc tế phát sinh từ các hoạt động của các nhà đầu tư nước ngoài, nhất là trong bối cảnh nhiều hiệp định thương mại tự do mới đã được ký kết và có hiệu lực đối với Việt Nam như Hiệp định đối tác tiên bộ và toàn diện xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-Liên minh châu Âu.

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với thực hiện tốt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021, Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021” và các chủ trương, chính sách của địa phương.

- Chủ động lập dự toán kinh phí năm 2020 để triển khai các nhiệm vụ được giao theo hướng dẫn của Bộ tại Công văn số 2739/BTP-KHTC ngày 23/7/2019 về việc bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực tư pháp.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động hành nghề công chứng, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ đề xuất các giải pháp để tiếp tục tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về công chứng; rà soát, phân loại các công việc liên quan đến lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành tư pháp, ưu tiên bố trí nguồn lực để xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử nhất là trong việc số hóa các thông tin hộ tịch được đăng ký trước đây, kịp thời phối hợp với Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực để xử lý các vấn đề phát sinh; tăng cường công tác kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương mình, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cục Quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trong xử lý các vướng mắc, khó khăn của công tác này. Kịp thời phản ánh cho các đơn vị liên quan thuộc Bộ về những vướng mắc, bất cập đối với các lĩnh vực công tác.

- Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp, trong đó chú trọng công tác thanh tra,

kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực tư pháp nhất là lĩnh vực nuôi con nuôi, luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, thi hành án dân sự, lý lịch tư pháp. Lưu ý trong quá trình thanh tra, kiểm tra phải tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật, nhất là các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

4.6. Hệ thống cơ quan thi hành án dân sự có giải pháp quyết liệt để hoàn thành các chỉ tiêu thi hành án, đặc biệt là các chỉ tiêu về việc và về tiền; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại kéo dài, tồn đọng; chủ động xây dựng Báo cáo về công tác thi hành án năm 2019 để trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8 và thực hiện kết luận của Đoàn công tác số 3 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng kiểm tra công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

4.7. Văn phòng Bộ: (i) tiếp thu ý kiến của Hội nghị, hoàn thiện Báo cáo, trình Lãnh đạo Bộ ký trước ngày 22/7/2019; (ii) phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tổng hợp, rà soát, phân loại, kịp thời trả lời các kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền; đối với các kiến nghị liên quan đến thể chế thì nghiên cứu để đề xuất trong quá trình sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Trên đây là Kết luận của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long tại Hội nghị sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2019, Bộ Tư pháp thông báo để các cơ quan, đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Đ/c Đinh Trung Tụng (để biết);
- Sở Tư pháp, Cục THADS các tỉnh, tp trực thuộc Trung ương; Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng (để thực hiện);
- Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, VP (BTK, TH).

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Quốc Hoàn